

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN
LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ TIÊU
THỤ SẢN PHẨM

MÃ SỐ: MĐ 01

NGHỀ: TRỒNG XẠ ĐEN, GIẢO CỔ LAM, DIỆP
HẠ CHÂU

Trình độ: Sơ cấp nghề



TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN:

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

MÃ TÀI LIỆU: MĐ 01

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày nay, vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đã và đang được Đảng và Nhà nước quan tâm hàng đầu. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt phát triển các loài cây dược liệu quý, hiếm, có nhiều tác dụng tốt đối với sức khỏe con người đã đem lại nhiều nhiều lợi ích to lớn cho người dân và giải quyết nhiều vấn đề của xã hội.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho nông dân, trong khuôn khổ Dự án Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình nghề “Trồng xạ đen, giảo cổ lam, diệp hạ châu”, xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình dùng cho đào tạo trình độ sơ cấp nghề đối với nghề “Trồng xạ đen, giảo cổ lam, diệp hạ châu”.

Chương trình đào tạo nghề “Trồng xạ đen, giảo cổ lam, diệp hạ châu” cùng với bộ giáo trình được biên soạn tích hợp những kiến thức, kỹ năng cần có của nghề, đã cập nhật những tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực tế sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tại các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ trên quy mô toàn quốc, do đó có thể coi là cẩm nang cho nhữn người đang, đang và sẽ tham gia vào lĩnh vực gây, trồng, sản xuất cây, kinh doanh nghề “Trồng xạ đen, giảo cổ lam, diệp hạ châu”. Bộ giáo trình này gồm 4 quyển:

1. Giáo trình mô đun Lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
2. Giáo trình mô đun Trồng cây xạ đen
3. Giáo trình mô đun Trồng cây giảo cổ lam
4. Giáo trình mô đun Trồng cây diệp hạ châu

Giáo trình mô đun “ Lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm” được biên soạn một cách ngắn gọn, phân bổ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng về xác định được tình hình sản xuất dược liệu, chính sách của Nhà nước, thị trường, việc làm, phương hướng sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, tính toán các loại chi phí, tính giá thành sản phẩm, hiệu quả sản xuất, lựa chọn được phương pháp giới thiệu sản phẩm, bán sản phẩm và hợp đồng mua bán sản phẩm dược liệu.

Giáo trình mô đun “ Lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm” được tổ chức giảng dạy đầu tiên của nghề “Trồng xạ đen, giảo cổ lam, diệp hạ châu” gồm các nội dung chính sau:

- Bài 1: Những kiến thức chung
- Bài 2: Lập kế hoạch sản xuất
- Bài 3: Hiệu quả sản xuất
- Bài 4: Tiêu thụ sản phẩm

Chúng tôi biên soạn giáo trình này với mục đích làm giáo trình giảng dạy, tài liệu cho người học trình độ Sơ cấp nghề, tài liệu tham khảo cho những người có nhu

cầu lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của nghề trồng xạ đen, giáo cổ lam, diệp hạ châu.

Để hoàn thành giáo trình này, chúng tôi chân thành cảm ơn sâu sắc đến Vụ tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, lãnh đạo Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc, các bạn đồng nghiệp đã tạo điều kiện và giúp đỡ chúng tôi trong quá trình thu thập tài liệu và biên soạn giáo trình này. Mặc dù nhóm biên soạn đã cố gắng thu thập thông tin, biên soạn, nhưng do thời gian có hạn nên không thể tránh khỏi những sai sót, rất mong nhận được sự đóng góp và xây dựng của bạn đọc để giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nhóm biên soạn

1. Ths. Trần Đình Mạnh - Chủ biên
2. Ths. Nguyễn Tiên Phong - Tham gia
3. Kỹ sư Bùi Thọ Tiến - Tham gia

MỤC LỤC

ĐỀ MỤC	TRANG
LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC	4
ĐỀ MỤC	TRANG 4
CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN, CHỮ VIẾT TẮT	7
MÔ ĐUN: LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM	8
BÀI 1: NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG	9
1. Một số thông tin về tình hình sản xuất dược liệu.....	9
1.1. Trên thế giới	9
1.2. Ở Việt Nam	10
2. Một số chính sách lâu dài của Nhà nước	11
2.1. Chính sách đất đai	11
2.2. Chính sách thuế	12
2.3. Chính sách đầu tư, tín dụng.....	12
2.4. Chính sách lao động	13
2.5. Chính sách công nghệ, khoa học, môi trường.....	13
2.6. Chính sách thị trường	14
3. Việc làm và tự tạo việc làm.....	14
3.1. Khái niệm việc làm và tự tạo việc làm.....	14
3.2. Ưu thế và hạn chế của tự tạo việc làm	14
3.3. Tự tạo việc làm có thu nhập hợp pháp	15
4. Phương hướng sản xuất.....	15
4.1. Khái niệm	15
4.2. Sự cần thiết phải lựa chọn phương hướng sản xuất	15
4.3. Những căn cứ để lựa chọn phương hướng sản xuất.....	16
B. Câu hỏi và bài tập thực hành	16
1. Các câu hỏi	Error! Bookmark not defined.
C. Ghi nhớ	18
BÀI 2: LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT	19
1. Kế hoạch sản xuất	19
1.1. Khái niệm	19
1.2. Ý nghĩa của kế hoạch sản xuất.....	19
1.3. Kế hoạch sản xuất ngắn hạn, dài hạn	19
2. Những căn cứ để lập kế hoạch sản xuất	20
2.1. Nhu cầu thị trường	20
2.2. Điều kiện tự nhiên	20
2.3. Điều kiện của cơ sở sản xuất.....	20
2.4. Quy mô sản xuất.....	21
2.5. Lựa chọn mô hình sản xuất hợp lý	21
3. Nội dung lập kế hoạch sản xuất	22
4. Mẫu lập kế hoạch sản xuất	28
4.1. Ví dụ 01: Lập kế hoạch sản xuất xạ đen theo quy mô hộ gia đình	28
4.2. Ví dụ 02: Lập kế hoạch sản xuất giao cổ lam theo quy mô hộ gia đình	35

4.3. Ví dụ 03: Lập kế hoạch sản xuất diệp hạ châu theo quy mô hộ gia đình	42
4.4. Ví dụ 04: Lập kế hoạch sản xuất theo mô hình trang trại (hoặc trang trại cổ phần).....	49
B. Câu hỏi và bài tập thực hành	632
1. Các câu hỏi	632
2. Các bài thực hành	643
C. Ghi nhớ	65
BÀI 3: HIỆU QUẢ SẢN XUẤT	66
1. Chi phí sản xuất.....	66
1.1. Khái niệm	66
1.2. Các loại chi phí sản xuất	66
1.3. Cách tính chi phí sản xuất	665
2. Giá thành sản phẩm	67
2.1. Khái niệm	67
2.2. Cách tính giá thành sản phẩm	676
2.3. Hạ giá thành sản phẩm	68
3. Tính hiệu quả sản xuất	68
3.1. Xác định doanh thu	68
3.2. Xác định lợi nhuận	69
B. Câu hỏi và bài tập thực hành	69
1. Các câu hỏi	69
2. Các bài thực hành	70
C. Ghi nhớ	71
BÀI 4: TIÊU THỤ SẢN PHẨM DƯỢC LIỆU	72
1. Các dạng dược liệu qua sơ chế.....	72
1.1. Xạ đen.....	72
1.2. Giảo cổ lam	73
1.3. Diệp hạ châu.....	74
2. Các dạng dược liệu đã qua chế biến.....	75
2.1. Xạ đen.....	75
2.2. Giảo cổ lam	76
2.3. Diệp hạ châu.....	77
3. Giới thiệu và bán sản phẩm.....	79
3.1. Bao bì đóng gói	79
3.2. Giới thiệu sản phẩm	79
3.3. Bán sản phẩm	82
4. Hợp đồng mua bán sản phẩm.....	83
4.1. Nội dung hợp đồng.....	83
4.2. Mẫu hợp đồng và thanh lý hợp đồng	85
B. Câu hỏi và bài tập thực hành	90
1. Các câu hỏi	90
2. Các bài thực hành	91
C. Ghi nhớ	92
HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔ ĐUN MÔ ĐUN LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM	93

I. Vị trí, tính chất của môđun	93
II. Mục tiêu của môđun	93
III. Nội dung chính của môđun:	93
IV. Hướng dẫn thực hiện bài tập, thực hành	93
V. Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập.....	105
VI. Tài liệu tham khảo.....	111

CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN, CHỮ VIẾT TẮT

- KH & CN: Khoa học và công nghệ
- GMP: Chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm
- WHO: Tổ chức y tế thế giới
- UBND: Ủy ban nhân dân
- NXB: Nhà xuất bản
- PTNT: Phát triển nông thôn
- FAO: Tổ chức Nông Lương Liên Hợp quốc
- FIP: Liên Đoàn thuốc Quốc tế
- IUCN: Hiệp hội Bảo tồn Tài nguyên Thế giới
- WWF: Quỹ tài nguyên Quốc tế
- GAP: Tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp bền vững

MÔ ĐUN: LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM**Mã mô đun: MD01****Giới thiệu mô đun:**

Mô đun 01: “ Lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm” có thời gian học tập là 84 giờ, trong đó có 30 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện các công việc: xác định được tình hình sản xuất được liệu, chính sách của Nhà nước, thị trường, việc làm, phương hướng sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, tính toán các loại chi phí, tính giá thành sản phẩm, hiệu quả sản xuất, lựa chọn được phương pháp giới thiệu sản phẩm, bán sản phẩm và hợp đồng mua bán sản phẩm được liệu.

Phương pháp học tập: người học đọc trước tài liệu, nghe giảng, thảo luận, suy nghĩ và trả lời câu hỏi; thực hành lập kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện của gia đình, điều kiện tự nhiên và nhu cầu thực tế của thị trường; làm các bài tập tính toán các loại chi phí, tính giá thành sản phẩm và hiệu quả sản xuất.

Phương pháp đánh giá: kiểm tra định kỳ đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của người học thông qua bài kiểm tra kiến thức bằng hình thức thi trắc nghiệm hoặc vấn đáp với tổng thời gian 02 giờ. Đánh giá kỹ năng thông qua thực hiện các bài thực hành lập kế hoạch sản xuất và làm bài tập tổng hợp với tổng thời gian là 02 giờ, giáo viên đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành công việc và kết quả làm bài tập của học viên. Kiểm tra hết mô đun bằng bài tập tổng hợp cho từng học viên hoặc nhóm học viên sau khi hoàn thành mô đun với thời gian thực hiện là 06 giờ.

Nội dung đánh giá: xác định tình hình sản xuất được liệu, phương hướng sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, tính toán các loại chi phí, tính giá thành sản phẩm, các biện pháp làm hạ giá thành sản phẩm, hiệu quả sản xuất, phương pháp giới thiệu sản phẩm, bán sản phẩm và hợp đồng mua bán sản phẩm được liệu xạ đen, giảo cổ lam, diệp hạ châu.

BÀI 1: NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG

Mục tiêu:

- Trình bày được một số thông tin về tình hình sản xuất, chính sách của Nhà nước, việc làm và phương hướng sản xuất dược liệu;
- Liệt kê được những căn cứ để lựa chọn phương hướng sản xuất; xác định được nhu cầu thông tin và thông tin về thị trường sản xuất dược liệu;
- Có nhận thức đúng về tình hình sản xuất dược liệu, chính sách, việc làm và phương hướng sản xuất.

A. Nội dung

1. Một số thông tin về tình hình sản xuất dược liệu

1.1. Trên thế giới

Cây thuốc được sử dụng ở các nước trên thế giới từ rất lâu đời, cây thuốc là nguồn dược liệu để chế ra các loại thuốc thảo mộc. Nhu cầu sử dụng thuốc thảo mộc và dược liệu trên thế giới là rất lớn. Trong những năm gần đây thị trường thế giới về dược liệu diễn ra rất sôi động. Theo Tewari nghiên cứu về cây thuốc từ thảo mộc, sản phẩm y tế, dược phẩm, chất phụ gia dược phẩm và mỹ phẩm ngày càng tăng, trên thực tế thị trường thuốc thảo mộc hàng năm nhu cầu sử dụng tăng khoảng 10%.

Theo thống kê của FAO: Ấn Độ, Trung Quốc (tại hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây diện tích đất trồng cây dược liệu trên 35.000ha) là những quốc gia đóng vai trò chính trên thị trường thế giới về sản xuất, chế biến, xuất khẩu nguyên liệu và thuốc từ thảo mộc.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã tập hợp ý kiến của 105 nước trên thế giới và thành lập Ban biên soạn sách ” Hướng dẫn thực hành nông nghiệp và thu hái tốt đối với cây thuốc”, Ban này gồm 31 nhà khoa học của nhiều nước có truyền thống sản xuất, sử dụng cây thuốc hàng đầu thế giới như: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Canada, Indonesia, Pakistan, Đức, Việt Nam, Thái Lan...cùng với sự hợp tác của nhiều tổ chức quốc tế như FAO, FIP, IUCN, UPOV, WWF...nhằm nâng cao chất lượng và quản lý chặt chẽ các sản phẩm thuốc được sản xuất (bao gồm từ lĩnh vực trồng trọt, thu hái, sơ chế biến, bao bì, đóng gói và bảo quản sản phẩm thuốc phục vụ điều trị bệnh cho con người) theo tiêu chuẩn GAP.

Nhiều tài liệu cho thấy: xạ đen phân bố ở các nước: Trung Quốc, Myanmar, Thái Lan, Nhật Bản...; giảo cổ lam phân bố ở các nước: Trung Quốc, Malaysia, Philippin, Indonesia, Triều Tiên, Nhật Bản, Ấn Độ; điệp hạ châu phân bố ở các nước: Trung Quốc, Đài Loan, Ấn độ, Tây Ban Nha, Brazil, Nigeria, Nhật Bản, Thái Lan...Tại các quốc gia trên: xạ đen, giảo cổ lam, điệp hạ châu được gây trồng, thu hoạch, chế biến rất tiên tiến bảo chế thành thuốc thảo mộc hoặc thực phẩm chức năng để điều trị bệnh rất phổ biến ở các quốc gia kể trên.

Xu hướng sử dụng thuốc phòng và chữa bệnh có nguồn gốc từ thảo dược (dược liệu) đang trở thành nhu cầu ngày càng cao trên thế giới. Với những lí do thuốc tân dược thường có hiệu ứng nhanh nhưng hay có tác dụng phụ không mong muốn; thuốc thảo dược có hiệu quả chữa bệnh cao, ít độc hại và tác dụng phụ. Ước tính nhu cầu dược liệu trên Thế giới: 15 tỷ USD/năm, riêng Mỹ là 4 tỷ USD/năm, châu Âu là 2, 4 tỷ USD/năm, Nhật bản là 2,7 tỷ USD/năm, các nước châu Á khác khoảng 3 tỷ/US năm.

Một số dược liệu được ưa chuộng trên thị trường Mỹ như : Sâm Mỹ, Sâm Triều Tiên, Đương quy, Lô hội, ma hoàng, Valeriana, Bạch quả, tỏi, gừng, Ban.

Các thị trường lớn tiêu thụ dược liệu : Anh, Đức, Hà Lan, Pháp, Thụy Sĩ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Ấn độ, Nhật Bản.

Một trong những nước xuất khẩu nhiều dược liệu gồm Trung Quốc : 2 tỷ USD/năm, Thái Lan : 47 triệu USD/năm.

1.2. Ở Việt Nam

Việt nam là quốc gia sở hữu nhiều loại dược liệu quý, mỗi năm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu hàng nghìn tấn sản phẩm dược liệu như: quế, hồi, thảo quả, hène, địa liền, hương nhu, ích mẫu, đương quy, bạch chỉ, địa hoàng, bạc hà, bạch truật, xạ đen, giảo cổ lam, diệp hạ châu...Tuy nhiên, tình trạng phá rừng và khai thác tràn lan đang làm cạn kiệt nguồn dược liệu quý hiếm này và hiện nay, Việt Nam phải nhập phần lớn dược liệu từ nước ngoài với giá cao hơn trong nước rất nhiều và chất lượng chưa được đảm bảo. Trong khi đó, người dân Việt Nam có truyền thống sử dụng các loại thuốc y học cổ truyền và các bài thuốc dân gian để điều trị và bồi bổ sức khỏe. Các đơn vị sản xuất dược hiện nay chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng dược liệu của người dân, nhất là dược liệu sạch và đảm bảo chất lượng.

Cho đến nay, theo số liệu điều tra cơ bản nguồn dược liệu toàn quốc của Viện Dược Liệu - Bộ Y Tế, trong tổng số 3.948 loài cây thuốc trong nước có gần 90% cây thuốc mọc tự nhiên tập trung chủ yếu trong rừng, chỉ có hơn 10% là cây thuốc trồng. Vì thế, việc đầu tư xây dựng những vùng nguyên liệu để trồng và sản xuất các loại dược liệu đặc sản đang được đặt ra, nhất là với các địa phương có điều kiện địa lý và khí hậu phù hợp.

Để hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn dược liệu xạ đen, giảo cổ lam, diệp hạ châu thu hái từ tự nhiên, nhiều công ty dược trong nước đã và đang gây dựng những vùng nguyên liệu để chủ động trong việc phát triển nền đông dược hiện đại, đồng thời tạo điều kiện giúp người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn có việc làm và thu nhập ổn định, vươn lên thoát nghèo.

- Xạ đen: phân bố tại các tỉnh Hòa Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Huế, Gia Lai, vườn quốc gia Cúc Phương, vườn quốc gia Ba Vì, mọc tự nhiên trong rừng và rất dễ trồng. Hiện nay, tỉnh Hòa Bình đang mở rộng phát triển diện tích vườn hộ, vườn trang trại trồng xạ đen đáp ứng yêu cầu của thị trường, hạn chế chặt phá, khai thác bừa bãi cây xạ đen trong nhân dân, bảo tồn

và phát huy được nguồn gen cây thuốc nam quý. Giá bán 1kg xạ đen khô từ 150.000đồng – 180.000đồng/kg (1ha trồng xạ đen thu được 2.000kg/năm).

- Giảo cổ lam: phân bố ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Lào Cai, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Kon Tum, Gia Lai. Hiện nay, ở xã Cộng Hòa - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh "Công ty TNHH nuôi trồng sản xuất và chế biến dược liệu Đông Bắc" đã áp dụng công nghệ gây trồng, thu hoạch, chế biến giảo cổ lam rất tiên tiến so với các nông hộ, người dân sản xuất theo phương pháp truyền thống, sau khi trồng 3 - 4 tháng cho thu hoạch. Giá bán 1kg giảo cổ lam khô từ 130.000đồng - 150.000đồng/kg (1ha trồng giảo cổ lam thu được 2.800kg/năm); Công ty TNHH Hoàng Tùng, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm hộ gia đình và tiếp nhận hơn 20 lao động địa phương vào làm công nhân tại công ty với thu nhập từ 3 - 3,5 triệu đồng/tháng. Năm 2012 Công ty TNHH Hoàng Tùng đã phối hợp với Hội cựu chiến binh tỉnh Phú Thọ, Thái Nguyên, để phân phối sản phẩm, mở rộng sản xuất và đưa sản phẩm ra nước ngoài; Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Cao Bằng năm 2012 đã xây dựng mô hình trồng và chế biến giảo cổ lam cho 20 hộ nông dân ở xã Bình Dương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Diệp hạ châu mọc rải rác và phân bố ở khắp các nơi như: tỉnh Lạng Sơn, Hòa Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Phú Yên, Lâm Đồng... (trừ vùng núi cao lạnh). Thường gặp Diệp hạ châu ở ven đường (nhất là đường sắt), bãi cỏ quanh nhà, chân tường, nơi ẩm mát. Năm 2000 “ Trung tâm bảo tồn và phát triển dược miền trung” đã nghiên cứu trồng thành công cây diệp hạ châu trên đất cát pha, đất bạc màu, gò đồi ở vùng ven biển; vài năm trở lại đây cây diệp hạ châu đã được hộ gia đình, trang trại, công ty sản xuất mỗi năm vài chục ha để xuất khẩu đem lại nguồn thu đáng kể cho một bộ phận bà con nông dân ở tỉnh Phú Yên. Giá bán 1kg diệp hạ châu khô từ 100.000đồng - 120.000đồng/kg (1ha trồng diệp hạ châu thu được 3.000kg/năm).

2. Một số chính sách lâu dài của Nhà nước

2.1. Chính sách đất đai

Quỹ đất được giao, được thuê tùy thuộc vào quỹ đất ở địa phương và khả năng tổ chức sản xuất của gia đình.

- Hộ gia đình có nhu cầu đất để sản xuất được Nhà nước giao hoặc cho thuê, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài.

- Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông lâm ngư nghiệp sống tại địa phương có nhu cầu sử dụng đất thì ngoài phần được giao theo quỹ đất của địa phương còn được UBND xã xét cho thuê đất để phát triển sản xuất.

- Hộ gia đình, cá nhân được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê, thuê lại của người khác. Có các quyền, nghĩa vụ theo quy định luật đất đai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2. Chính sách thuê

Khi thuê đất trồng đồi núi trọc, đất hoang hóa để phát triển trồng rừng, cây lâu năm, cây dược liệu được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.



Hình 1.1.1. Đất trồng rừng, cây lâu năm, cây dược liệu

2.3. Chính sách đầu tư, tín dụng

- Nhà nước có chính sách đầu tư tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.
- Các cơ sở sản xuất được vay vốn tín dụng thương mại.
- Chính sách xử lý rủi ro khi xảy ra thiên tai trên diện rộng.
- Chính sách tam nông của Nhà nước cho nông dân, hợp tác xã, chủ trang trại và các doanh nghiệp.
- Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển giao thông, thủy lợi, điện nước sinh hoạt, thông tin, cơ sở chế biến.



Hình 1.1.2. Cơ sở chế biến dược liệu

2.4. Chính sách lao động

Các cơ sở sản xuất được thuê lao động không hạn chế số lượng, trả công lao động trên cơ sở thỏa thuận với người lao động. Chủ các cơ sở sản xuất phải trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo từng loại nghề và có trách nhiệm với người lao động khi gặp rủi ro trong thời gian làm việc theo hợp đồng.



Hình 1.1.3. Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động

2.5. Chính sách công nghệ, khoa học, môi trường

- Nhà nước có chính sách ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học công nghệ.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu làm chủ và tạo ra công nghệ mới nhằm đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ và năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, chú trọng lĩnh vực khoa học công nghệ ưu tiên, trọng điểm quốc gia, áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để phát triển, đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực khoa học và công nghệ.

- Tạo điều kiện phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội vào hoạt động khoa học công nghệ, môi trường.

- Các hộ, cơ sở sản xuất xây dựng công trình thủy lợi, sử dụng nước mặt, nước ngầm trong phạm vi sản xuất theo quy hoạch không phải nộp thuế tài nguyên nước.

- Chủ động hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ, môi trường và nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

2.6. Chính sách thị trường

- Nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh cung cấp thông tin thị trường, khuyến cáo khoa học kỹ thuật.

- Nhà nước hỗ trợ việc đầu tư nâng cấp, mở rộng xây dựng các cơ sở chế biến ở các vùng tập trung chuyên canh.

- Nhà nước khuyến khích phát triển chợ nông thôn, các trung tâm giao dịch mua bán.

- Nhà nước khuyến khích các cơ sở sản xuất (hộ gia đình) xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm của mình và các sản phẩm mua gom.

3. Việc làm và tự tạo việc làm

3.1. Khái niệm việc làm và tự tạo việc làm

- Việc làm: là công việc do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện dưới hai hình thức ký kết hợp đồng và hình thức hợp đồng miệng với cá nhân hoặc tổ chức khác.

- Tự tạo việc làm: là tự tạo công việc cho chính bản thân không cần phải làm việc cho tổ chức hoặc cá nhân khác.

3.2. Ưu thế và hạn chế của tự tạo việc làm

3.2.1. Ưu thế

- Phát huy năng lực của bản thân
- Có nguồn vốn
- Chủ động tạo công việc cho chính bản thân, không cần tìm kiếm việc làm
- Tạo việc làm cho cộng đồng
- Tự do trong công việc
- Độc lập, làm chủ
- Độc lập là một trong những động lực chính của nhà sản xuất kinh doanh thành đạt.

3.2.2. Hạn chế

- Bận rộn với công việc, tự tổ chức, quản lý và chấp nhận rủi ro trong sản xuất kinh doanh. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng các nhà sản xuất kinh doanh thành công đã phải làm việc nhiều giờ trong nhiều năm trước khi họ có thể nghỉ ngơi.

- Một chủ doanh nghiệp nhỏ phải quản lý mọi người để đi đến thành công. Sẽ tốt hơn nếu bạn có kinh nghiệm làm việc trực tiếp với nhiều người và có tác động đến tiền lương của họ.

- Các nhà sản xuất kinh doanh luôn phải dành mọi sức lực của họ cho công việc. Họ sống, ăn, uống, ngủ cùng với việc sản xuất kinh doanh của mình.

3.3. Tự tạo việc làm có thu nhập hợp pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc dịch vụ hợp pháp nhằm mục đích tạo lợi nhuận. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh tự tạo việc làm có thu nhập hợp pháp.

4. Phương hướng sản xuất

4.1. Khái niệm

Phương hướng sản xuất là sự lựa chọn một cách tốt nhất các phương án, phương thức hoạt động nhằm đạt mục tiêu sản xuất của hộ hoặc cơ sở sản xuất đề ra.

4.2. Sự cần thiết phải lựa chọn phương hướng sản xuất

Trong nền kinh tế thị trường với mục tiêu là sản xuất không chỉ để tiêu dùng mà phải lựa chọn loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng, điều kiện của gia đình để tổ chức sản xuất nhằm tăng thu nhập, phát triển kinh tế. Như vậy việc xác định phương hướng sản xuất trên cơ sở lựa chọn xây dựng mô hình sản xuất hợp lý của hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất là rất cần thiết, quan trọng vì nó quyết định đến:

- Đầu tư và sử dụng vốn
- Nhân công, lao động
- Đất đai, cơ sở vật chất
- Vật tư, trang thiết bị...

Như vậy, để việc đầu tư một cách hợp lý và có hiệu quả thì hộ gia đình, cơ sở sản xuất phải trả lời được ba câu hỏi trước khi lựa chọn phương hướng sản xuất:

- Câu thứ nhất:
 - + Trồng cây gì?
 - + Nuôi con gì?
 - + Số lượng bao nhiêu?
- Câu thứ hai:
 - + Làm thế nào?
 - + Phải sử dụng kỹ thuật nào?
 - + Có hiệu quả không?
- Câu thứ ba:
 - + Sản phẩm đó bán cho ai?
 - + Bán sản phẩm vào thời gian nào?

+ Bán ở thị trường nào?

4.3. Những căn cứ để lựa chọn phương hướng sản xuất

4.3.1. Nhu cầu thị trường và thông tin thị trường

- Xem thị trường cần gì? sản phẩm đó có bán chạy không?
- Số lượng và chủng loại mà thị trường trong nước, nước ngoài cần hiện nay và triển vọng những năm tiếp theo.
- Chất lượng sản phẩm yêu cầu từng loại thị trường?
- Giá cả của nông sản theo chất lượng và thời vụ?

4.3.2. Khả năng nguồn lực

- Điều kiện tự nhiên: đất đai, thủy lợi, khí hậu, thời tiết
- Vốn, kỹ thuật, lao động
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc...

4.3.3. Kinh nghiệm truyền thống và hiểu biết trong sản xuất

- Nhân giống cây trồng
- Kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ và phòng trừ sâu bệnh
- Thu hái, sơ chế và bảo quản sản phẩm

4.3.4. Cơ chế chính sách của Nhà nước

- Đất đai, thuế, tín dụng cho vay vốn
- Hướng dẫn về khoa học kỹ thuật sản xuất
- Bao tiêu sản phẩm...?

B. Câu hỏi và bài tập thực hành

Câu 1. Khoanh tròn vào đáp án đúng cho câu trả lời sau:

- a. Xạ đen phân bố ở các tỉnh Hòa Bình, Hà Nam, Ninh Bình, vườn quốc gia Ba Vì
- b. Xạ đen phân bố ở các tỉnh Quảng Ninh, Huế, Gia Lai, vườn quốc gia Cúc Phương
- c. Cả hai đáp án trên

Câu 2. Khoanh tròn vào đáp án đúng cho câu trả lời sau:

- a. Giảo cổ lam phân bố ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Lào Cai.
- b. Giảo cổ lam phân bố ở các tỉnh Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hòa Bình.
- c. Giảo cổ lam phân bố ở các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Kon Tum, Gia Lai.
- d. Cả ba đáp án trên

Câu 3. Khoanh tròn vào đáp án đúng cho câu trả lời sau:

- a. Diệp hạ châu phân bố ở các tỉnh Lạng Sơn, Hòa Bình, Bắc Giang.
- b. Diệp hạ châu phân bố ở các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Phú Yên, Lâm Đồng.
- c. Cả hai đáp án trên

Câu 4. Khoanh tròn vào đáp án đúng cho câu trả lời sau:

- a. Hộ gia đình có nhu cầu đất để sản xuất được Nhà nước giao hoặc cho thuê, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài.
- b. Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông lâm ngư nghiệp sống tại địa phương có nhu cầu sử dụng đất thì ngoài phần được giao theo quỹ đất của địa phương còn được UBND xã xét cho thuê đất để phát triển sản xuất.
- c. Hộ gia đình, cá nhân được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê, thuê lại của người khác. Có các quyền, nghĩa vụ theo quy định luật đất đai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- d. Cả ba đáp án trên

Câu 5. Khoanh tròn vào đáp án đúng cho câu trả lời sau:

- a. Nhà nước có chính sách đầu tư tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.
- b. Các cơ sở sản xuất được vay vốn tín dụng thương mại.
- c. Chính sách xử lý rủi ro khi xảy ra thiên tai trên diện rộng.
- d. Chính sách tam nông của Nhà nước cho nông dân, hợp tác xã, chủ trang trại và các doanh nghiệp.
- e. Tất cả các đáp án trên

Câu 6. Khoanh tròn vào đáp án đúng cho câu trả lời sau:

- a. Chủ các cơ sở sản xuất phải trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.
- b. Người lao động phải tự chuẩn bị trang bị bảo hộ lao động khi lao động tại các cơ sở sản xuất.
- c. Cả hai đáp án trên

Câu 7. Khoanh tròn vào đáp án đúng cho câu trả lời sau:

- a. Nhà nước có chính sách ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học công nghệ.
- b. Tạo điều kiện phát triển thị trường khoa học và công nghệ.
- c. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường.

d. Các hộ, cơ sở sản xuất xây dựng công trình thủy lợi, sử dụng nước mặt, nước ngầm trong phạm vi sản xuất theo quy hoạch không phải nộp thuế tài nguyên nước.

e. Đáp án đúng a và c.

f. Đáp án đúng a, b, c, d.

Câu 8. Khoanh tròn vào đáp án đúng cho câu trả lời sau:

a. Nhà nước hỗ trợ việc đầu tư nâng cấp, mở rộng xây dựng các cơ sở chế biến ở các vùng tập trung chuyên canh.

b. Nhà nước khuyến khích phát triển chợ nông thôn, các trung tâm giao dịch mua bán.

c. Nhà nước khuyến khích hộ nông dân xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm của mình và các sản phẩm mua gom.

e. Tất cả các đáp án trên.

Câu 9. Những căn cứ để lựa chọn phương hướng sản xuất?

a. Nhu cầu thị trường và thông tin thị trường

b. Khả năng nguồn lực

c. Kinh nghiệm truyền thống và hiểu biết trong sản xuất

d. Cơ chế chính sách của Nhà nước

e. Tất cả các đáp án trên

C. Ghi nhớ

- Một số chính sách lâu dài của Nhà nước

+ Chính sách đất đai

+ Chính sách thuế

+ Chính sách đầu tư, tín dụng

+ Chính sách lao động

+ Chính sách công nghệ, khoa học, môi trường

+ Chính sách thị trường

- Những căn cứ để lựa chọn phương hướng sản xuất

+ Nhu cầu thị trường và thông tin thị trường

+ Khả năng nguồn lực

+ Kinh nghiệm truyền thống và hiểu biết trong sản xuất

+ Cơ chế chính sách của Nhà nước

BÀI 2: LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

Mục tiêu:

- Trình bày được ý nghĩa, những căn cứ, nội dung các bước lập kế hoạch sản xuất;
- Lập được kế hoạch sản xuất theo quy mô hộ gia đình và quy mô trang trại phù hợp với thực tiễn;
- Có ý thức lập kế hoạch trong sản xuất kinh doanh.

A. Nội dung

1. Kế hoạch sản xuất

1.1. Khái niệm

Là tập hợp tất cả các hoạch động dự kiến thực hiện sắp xếp theo một trình tự nhất định nhằm đạt được mục tiêu đã đặt ra trong một khoảng thời gian và nguồn lực nhất định.

1.2. Ý nghĩa của kế hoạch sản xuất

- Đáp ứng được nhu cầu của thị trường;
- Phát huy hết tiềm năng nguồn lực trong sản xuất kinh doanh;
- Là căn cứ để điều hành quá trình sản xuất kinh doanh;
- Là cơ sở để kiểm tra, đánh giá các hoạt động, tìm ra các điểm mạnh và điểm yếu trong sản xuất kinh doanh;
- Tăng hiệu quả của quá trình sản xuất, đem lại lợi nhuận cao và tránh được các rủi ro;
- Phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh tiếp theo.

1.3. Kế hoạch sản xuất ngắn hạn, dài hạn

1.3.1. Kế hoạch ngắn hạn

Là kế hoạch thường được xây dựng cho thời gian ngắn (kế hoạch: ngày, tuần, tháng, năm). Toàn bộ các hoạt động xây dựng lịch trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch tài chính, phân công công việc cho từng người, nhóm người nhằm đảm bảo hoàn thành công việc đúng tiến độ đã xác định trong lịch trình sản xuất trên cơ sở sử dụng hiệu quả khả năng sản xuất của gia đình hay các cơ sở sản xuất.